TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 83/2021/QĐST - DS	*S, ngày 30 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 100/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2022;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A. Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh K, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Anh Đ - Chức vụ: Giám đốc phòng quản lý nợ, theo Giấy ủy quyền số 70/UQ-NCB ngày 20/01/2022 của Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền lại: bà Xà Thị Bích H - Nhân viên, theo Giấy ủy quyền số 415/UQ-QLN.22 ngày 09.5.2022

* Bị đơn: Bà Trương Thị T - Sinh năm: 1969; địa chỉ: tổ 24, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH MTV N C V; địa chỉ trụ sở chính: 228 Nguyễn Hữu T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: bà Trương Thị T, chức vụ: Giám đốc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Trương Thị T thừa nhận tính đến ngày 22.8.2022 bà còn nợ của Ngân hàng TMCP A số tiền 6.837.112.490 đồng, trong đó vốn gốc: 6.138.204.424 đồng, lãi trong hạn: 341.259.808 đồng, lãi quá hạn: 341.531.396 đồng, phạt chậm trả lãi: 16.116.862 đồng.

Đại diện Ngân hàng TMCP A và bà Trương Thị T thống nhất phương thức trả nợ cho Ngân hàng như sau:

Vào ngày 22.10.2022 bà Trương Thị Tsẽ trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền 6.837.112.490 đồng, trong đó vốn gốc: 6.138.204.424 đồng, lãi trong hạn: 341.259.808 đồng, lãi quá hạn: 341.531.396 đồng, phạt chậm trả lãi: 16.116.862 đồng (tính đến ngày 22.8.2022).

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 23.8.2022 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cấp tín dụng số HOD.CN.1240.040221 ngày 05/02/2021, bản Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số HOD.CN.1231.040221 ngày 05/02/2021 và khế ước nhận nợ số 328776589 ngày 05/02/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Đại diện Ngân hàng TMCP A, bà Trương Thị T và Công ty TNHH MTV N C V do bà Trương Thị T đại diện thống nhất:

Công ty TNHH MTV N C V có trách nhiệm cùng với bà T thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP A theo Giấy cam kết về việc trả nợ ký ngày 05/02/2021.

Trường hợp bà Trương Thị T không trả nợ đúng hạn nói trên thì Ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp là nhà và đất tại thửa đất số 144, tờ bản đồ số 30, địa chỉ: Khối S II, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Trương Thị T (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CK 467460, số vào sổ cấp GCN: CS 05017 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 15/12/2017, cập nhật sang tên bà Trương Thị T ngày 04/02/2021); Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HOD.BĐCN.549.030221 ngày 05.02.2021 được công chứng tại Văn phòng công chứng Lê V (tỉnh Quảng Nam), số công chứng 00491 và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Tp. H, tỉnh Quảng Nam ngày 05/02/2021 theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ vay.

* Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 4000.000 đồng Ngân hàng TMCP A đã nộp tạm ứng và đã chi phí xong; do đó bà Trương Thị T đồng ý hoàn trả lại số tiền trên cho Ngân hàng TMCP A vào ngày 22.10.2022.

* Án phí dân sự sơ thẩm: 57.418.556 đồng bà Trương Thị T chịu. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền 57.238.800 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 06270 ngày 11.7.2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận S, thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục thi hành án dân sự quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Phước Hòa